

DANH SÁCH CÁC THỪA ĐẤT NẰM TRONG RANH GIỚI DỰ ÁN
Dự án: KÉO DÀI TUYẾN METRO BẾN THÀNH - SUỐI TIỀN ĐẾN TRUNG TÂM HÀNH CHÍNH THÀNH PHỐ ĐỒNG NAI VÀ CẢNG HÀNG KHÔNG QUỐC TẾ LONG THÀNH
Địa điểm: Phường Tam Phước, thành phố Đồng Nai
 (Kèm mảnh bản đồ địa chính khu đất số: 3184/2026, 3185/2026, 3186/2026, 3187/2026 do Văn phòng Đăng ký đất đai thành phố Đồng Nai thực hiện ngày 02/07/2026)
 + Tờ bản đồ địa chính số: 50, 52, 53, 82, 88, 100, 108, 109 - phường Tam Phước, thành phố Đồng Nai
 + Diện tích nằm trong ranh giới khu đất là: 75773.5 m²

Tổng hợp:

STT	Loại đất	Tổng số thửa	Diện tích (m2)	Diện tích trong dự án (m ²)				Diện tích còn lại (nằm ngoài ranh dự án)	Ghi chú
				Tổng	Nằm trong Dự án Nhà ở xã hội phục vụ các đối tượng theo quy định của pháp luật về nhà ở	Nằm trong dự án tái định cư tại phường Tam Phước	Diện tích còn lại (Nằm trong dự án)		
1	TON	1	4760.0	753.8	0.0	0.0	753.8	4006.2	
2	CLN	26	276968.4	18415.1	4792.9	3734.9	9887.3	258553.3	
3	RSX	6	240649.7	12421.6	3878.2	0.0	8543.4	228228.1	
4	LUK	11	20212.0	5127.2	0.0	0.0	5127.2	15084.8	
5	ODT+CLN	17	46050.5	10684.4	300.2	0.0	10384.2	35366.1	
6	HNK	13	171800.8	16924.5	0.0	13090.0	3834.5	154876.3	
7	ODT	9	14775.9	2942.7	0.0	0.0	2942.7	11833.2	
8	CLN+RSX	1	27866.0	3401.5	0.0	0.0	3401.5	24464.5	
9	HNK+CLN	1	3208.0	334.5	0.0	0.0	334.5	2873.5	
10	ODT+CLN+RSX	1	6322.0	55.0	0.0	0.0	55.0	6267.0	
11	DTL	5	336.2	336.2	40.8	0.0	295.4	0.0	
12	DGT	13	4357.7	4357.7	540.3	543.6	3273.8	0.0	
13	SON	1	19.3	19.3	0.0	0.0	19.3	0.0	
Tổng		105	817326.5	75773.5	9552.4	17369	48852.6	741553	

Các thông tin thửa đất được khai thác từ nguồn CSDL, BDDC cập nhật thường xuyên đến ngày 11/06/2026 theo "Danh sách trích sao thông tin các thửa đất" đã được TUQ Giám đốc Văn phòng Đăng ký đất đai thành phố Đồng Nai - Trưởng phòng Thông tin - Lưu trữ ký ngày 12/06/2026									Các thông tin theo mảnh bản đồ địa chính khu đất số: 3184/2026, 3185/2026, 3186/2026, 3187/2026 do Văn phòng Đăng ký Đất đai thành phố Đồng Nai thực hiện ngày 02/07/2026											Ghi chú	
STT	Số tờ BD	Số thửa	Diện tích (m²)	Loại đất	Số phát hành giấy CNQSDĐ	Ngày ký	Chủ sử dụng đất	Địa chỉ người sử dụng đất	Bản vẽ số	Số tờ BD	Số thửa	Loại đất	Diện tích (m²)	Diện tích nằm trong dự án (m²)				Diện tích còn lại (ngoài dự án)	Chủ sử dụng		Địa chỉ người sử dụng đất
														Tổng	Nằm trong Dự án Nhà ở xã hội phục vụ các đối tượng theo quy định của pháp luật về nhà ở	Nằm trong dự án tái định cư tại phường Tam Phước - thành phố Biên Hoà	Diện tích còn lại (trong dự án)				
1	50	206	1,003.0	LUK	AA 08214577	14/05/2026	Ông Tổng Quốc Phú	khu phố Long Khánh 1, phường Tam Phước, tỉnh Đồng Nai	1	50	206	LUK	1,003.0	240.6			240.6	762.4	Ông Tổng Quốc Phú	khu phố Long Khánh 1, phường Tam Phước, tỉnh Đồng Nai	
2	50	207	4,849.0	LUK	CE997730	03/01/2017	Ông Tổng Kim Tân và Bà Nguyễn Thị Là	Áp Long khánh 1, xã Tam Phước, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	1	50	207	LUK	4,849.0	917.3			917.3	3,931.7	Ông Tổng Kim Tân và Bà Nguyễn Thị Là	Áp Long khánh 1, xã Tam Phước, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	



STT	Các thông tin thửa đất được khai thác từ nguồn CSDL, BĐDC cập nhật thường xuyên đến ngày 11/06/2026 theo "Danh sách trích sao thông tin các thửa đất" đã được TUQ Giám đốc Văn phòng Đăng ký đất đai thành phố Đồng Nai - Trưởng phòng Thông tin - Lưu trữ ký ngày 12/06/2026								Các thông tin theo mảnh bản đồ địa chính khu đất số: 3184/2026, 3185/2026, 3186/2026, 3187/2026 do Văn phòng Đăng ký Đất đai thành phố Đồng Nai thực hiện ngày 02/07/2026											Ghi chú	
	Số tờ BĐ	Số thửa	Diện tích (m²)	Loại đất	Số phát hành giấy CNQSDĐ	Ngày ký	Chủ sử dụng đất	Địa chỉ người sử dụng đất	Bản vẽ số	Số tờ BĐ	Số thửa	Loại đất	Diện tích (m²)	Diện tích nằm trong dự án (m²)				Diện tích còn lại (ngoài dự án)	Chủ sử dụng		Địa chỉ người sử dụng đất
														Tổng	Nằm trong Dự án Nhà ở xã hội phục vụ các đối tượng theo quy định của pháp luật về nhà ở	Nằm trong dự án tái định cư tại phường Tâm Phước - thành phố Biên Hoà	Diện tích còn lại (trong dự án)				
3	50	229	1,184.5	ODT+CLN			Ông Nguyễn Bình An	xã Tam Phước, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	1	50	229	ODT+CLN	1,184.5	680.5			680.5	504.0	Ông Nguyễn Bình An	xã Tam Phước, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	
4	50	230	414.0	ODT+CLN	AA 05589785	29/01/2026	Bà Ngô Thị Út	, Khu phố Long Khánh 1 phường Tam Phước, tỉnh Đồng Nai	1	50	230	ODT+CLN	414.0	190.0			190.0	224.0	Bà Ngô Thị Út	, Khu phố Long Khánh 1 phường Tam Phước, tỉnh Đồng Nai	
5	50	234	983.0	CLN	CN 114818	18/12/2018	Bà Lê Thị Yến	324C2 KDC An Bình, KP 1 phường An Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	1	50	234	CLN	983.0	5.7			5.7	977.3	Bà Lê Thị Yến	324C2 KDC An Bình, KP 1 phường An Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	
6	50	237	1,260.0	ODT+CLN	BĐ992381	27/04/2011	Bà Nguyễn Thị Tú	Tổ 6, khu Đá Hàn, ấp Đồng, xã Phước Tân, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	1	50	237	ODT+CLN	1,260.0	152.7			152.7	1,107.3	Bà Nguyễn Thị Tú	Tổ 6, khu Đá Hàn, ấp Đồng, xã Phước Tân, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	
7	50	246	6,253.0	LUK	BĐ992092	07/09/2011	Ông Trần Văn Mạnh và Bà Nguyễn Ngọc Huyền	ấp Long Khánh 1, xã Tam Phước, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	1	50	246	LUK	6,253.0	1,570.1			1,570.1	4,682.9	Ông Trần Văn Mạnh và Bà Nguyễn Ngọc Huyền	ấp Long Khánh 1, xã Tam Phước, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	
8	50	248	2,739.0	ODT+CLN	BĐ992382	27/04/2011	Bà Nguyễn Thị Hay	xã Phước Tân, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	1	50	248	ODT+CLN	2,739.0	1,168.0			1,168.0	1,571.0	Bà Nguyễn Thị Hay	xã Phước Tân, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	
9	50	249	434.5	CLN	BĐ975313	23/05/2011	Bà Nguyễn Thị Hay	xã Phước Tân, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	1	50	249	CLN	434.5	135.8			135.8	298.7	Bà Nguyễn Thị Hay	xã Phước Tân, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	
10	50	269	1,146.5	ODT+CLN	CC812479	01/12/2015	Ông Nguyễn Văn Giác	Ấp Long Khánh 1, xã Tam Phước, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	1	50	269	ODT+CLN	1,146.5	470.1			470.1	676.4	Ông Nguyễn Văn Giác	Ấp Long Khánh 1, xã Tam Phước, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	
11	50	276	40.7	DTL					1	50	276	DTL	40.7	40.7			40.7	0.0			
12	50	310	385.0	CLN					1	50	310	CLN	385.0	11.3			11.3	373.7			
13	50	321	500.0	LUK	DB001246	16/03/2021	Ông Nguyễn Quốc Bảo và Bà Nguyễn Thị Thu Hương	Khu phố Thiên Bình, phường Tam Phước, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	1	50	321	LUK	500.0	160.9			160.9	339.1	Ông Nguyễn Quốc Bảo và Bà Nguyễn Thị Thu Hương	Khu phố Thiên Bình, phường Tam Phước, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	

STT	Các thông tin thửa đất được khai thác từ nguồn CSDL, BDDC cập nhật thường xuyên đến ngày 11/06/2026 theo "Danh sách trích sao thông tin các thửa đất" đã được TUG Giám đốc Văn phòng Đăng ký đất đai thành phố Đồng Nai - Trưởng phòng Thông tin - Lưu trữ ký ngày 12/06/2026								Các thông tin theo mảnh bản đồ địa chính khu đất số: 3184/2026, 3185/2026, 3186/2026, 3187/2026 do Văn phòng Đăng ký Đất đai thành phố Đồng Nai thực hiện ngày 02/07/2026												Ghi chú
	Số tờ ĐD	Số thửa	Diện tích (m²)	Loại đất	Số phát hành giấy CNQSDĐ	Ngày ký	Chủ sử dụng đất	Địa chỉ người sử dụng đất	Bản vẽ số	Số tờ ĐD	Số thửa	Loại đất	Diện tích (m²)	Diện tích nằm trong dự án (m²)				Diện tích còn lại (ngoài dự án)	Chủ sử dụng	Địa chỉ người sử dụng đất	
														Tổng	Nằm trong Dự án Nhà ở xã hội phục vụ các đối tượng theo quy định của pháp luật về nhà ở	Nằm trong dự án tái định cư tại phường Tam Phước - thành phố Biên Hoà	Diện tích còn lại (trong dự án)				
14	50	322	500.0	LUK	AA 07967923	05/06/2026	Ông Nguyễn Quốc Bảo và Bà Nguyễn Thị Thu Hương	, khu phố Thiên Bình phường Tam Phước, thành phố Đồng Nai	1	50	322	LUK	500.0	178.3			178.3	321.7	Ông Nguyễn Quốc Bảo và Bà Nguyễn Thị Thu Hương	, khu phố Thiên Bình phường Tam Phước, thành phố Đồng Nai	
15	50	324	500.0	LUK	DB001247	16/03/2021	Ông Nguyễn Quốc Bảo và Bà Nguyễn Thị Thu Hương	Khu phố Thiên Bình, phường Tam Phước, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	1	50	324	LUK	500.0	63.8			63.8	436.2	Ông Nguyễn Quốc Bảo và Bà Nguyễn Thị Thu Hương	Khu phố Thiên Bình, phường Tam Phước, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	
16	50	325	500.0	LUK	AA 07967922	05/06/2026	Ông Nguyễn Quốc Bảo và Bà Nguyễn Thị Thu Hương	, khu phố Thiên Bình phường Tam Phước, thành phố Đồng Nai	1	50	325	LUK	500.0	45.5			45.5	454.5	Ông Nguyễn Quốc Bảo và Bà Nguyễn Thị Thu Hương	, khu phố Thiên Bình phường Tam Phước, thành phố Đồng Nai	
17	50	329	500.0	LUK	DB414435	10/05/2021	Ông Phạm Văn Phương và Bà Nguyễn Thị Na	Tổ 28, Khu phố Vườn Dừa phường Phước Tân, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	1	50	329	LUK	500.0	192.6			192.6	307.4	Ông Phạm Văn Phương và Bà Nguyễn Thị Na	Tổ 28, Khu phố Vườn Dừa phường Phước Tân, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	
18	50	330	4,107.0	LUK	DB414434	10/05/2021	Ông Phạm Hồng Lương và Bà Trần Thị Thúy Nga	tổ 3, Khu phố Hương Phước, phường Phước Tân, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	1	50	330	LUK	4,107.0	1,715.2			1,715.2	2,391.8	Ông Phạm Hồng Lương và Bà Trần Thị Thúy Nga	tổ 3, Khu phố Hương Phước, phường Phước Tân, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	
19	50	331	500.0	LUK	DC332660	01/06/2021	Ông Phạm Văn Phương và Bà Nguyễn Thị Na	Tổ 28, Khu phố Vườn Dừa phường Phước Tân, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	1	50	331	LUK	500.0	28.4			28.4	471.6	Ông Phạm Văn Phương và Bà Nguyễn Thị Na	Tổ 28, Khu phố Vườn Dừa phường Phước Tân, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	
20	50	332	1,000.0	LUK	DC332659	01/06/2021	Ông Phạm Hồng Lương và Bà Trần Thị Thúy Nga	tổ 3, Khu phố Hương Phước, phường Phước Tân, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	1	50	332	LUK	1,000.0	14.5			14.5	985.5	Ông Phạm Hồng Lương và Bà Trần Thị Thúy Nga	tổ 3, Khu phố Hương Phước, phường Phước Tân, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	
21	50		170.2	DGT					1	50		DGT	170.2	170.2			170.2	0.0			
22	50		19.3	SON					1	50		SON	19.3	19.3			19.3	0.0			
23	50		30.4	DGT					1	50		DGT	30.4	30.4			30.4	0.0			
24	52	9	4,760.0	TON	BH900603	40920	Tịnh thất Đại Bi	Ấp Long Khánh 1, phường Tam Phước, thành phố Đồng Nai	1	52	9	TON	4,760.0	753.8			753.8	4,006.2	Tịnh thất Đại Bi	Ấp Long Khánh 1, phường Tam Phước, thành phố Đồng Nai	

STT	Các thông tin thửa đất được khai thác từ nguồn CSDL, BĐDC cập nhật thường xuyên đến ngày 11/06/2026 theo "Danh sách trích sao thông tin các thửa đất" đã được TUQ Giám đốc Văn phòng Đăng ký đất đai thành phố Đồng Nai - Trưởng phòng Thông tin - Lưu trữ ký ngày 12/06/2026								Các thông tin theo mảnh bản đồ địa chính khu đất số: 3184/2026, 3185/2026, 3186/2026, 3187/2026 do Văn phòng Đăng ký Đất đai thành phố Đồng Nai thực hiện ngày 02/07/2026											Ghi chú	
	Số tờ BĐ	Số thửa	Diện tích (m²)	Loại đất	Số phát hành giấy CNQSĐĐ	Ngày ký	Chủ sử dụng đất	Địa chỉ người sử dụng đất	Bản vẽ số	Số tờ BĐ	Số thửa	Loại đất	Diện tích (m²)	Diện tích nằm trong dự án (m²)				Diện tích còn lại (ngoài dự án)	Chủ sử dụng		Địa chỉ người sử dụng đất
														Tổng	Nằm trong Dự án Nhà ở xã hội phục vụ các đối tượng theo quy định của pháp luật về nhà ở	Nằm trong dự án tái định cư tại phường Tâm Phước - thành phố Biên Hoà	Diện tích còn lại (trong dự án)				
25	52	19	1,967.6	CLN			Ông Lê Thành Long	phường Tam Phước, thành phố Đồng	1	52	19	CLN	1,967.6	395.1			395.1	1,572.5	Ông Lê Thành Long	phường Tam Phước, thành phố Đồng	
26	52	161	650.1	CLN	DB001267	44263	Nguyễn Quốc Sự	KP Long Khánh 1, phường Tam Phước, thành phố Đồng Nai	1	52	161	CLN	650.1	41.3			41.3	608.8	Nguyễn Quốc Sự	KP Long Khánh 1, phường Tam Phước, thành phố Đồng Nai	
27	52	169	1,278.0	CLN	DB001275	44263	Nguyễn Quốc Sự	KP Long Khánh 1, phường Tam Phước, thành phố Đồng Nai	1	52	169	CLN	1,278.0	420.9			420.9	857.1	Nguyễn Quốc Sự	KP Long Khánh 1, phường Tam Phước, thành phố Đồng Nai	
28	53	97	58,228.7	RSX			Ông Phan Văn Tám	1727, phường 02, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh	1	53	97	RSX	58,228.7	6,088.1			6,088.1	52,140.6	Ông Phan Văn Tám	1727, phường 02, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh	
29	53	122	11,412.0	RSX	CH722466	28/04/2017	Bà Nguyễn Thị Nhân	42-44-46-48 Hùng Vương, phường 02, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh	1	53	122	RSX	11,412.0	1,936.8			1,936.8	9,475.2	Bà Nguyễn Thị Nhân	42-44-46-48 Hùng Vương, phường 02, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh	
30	53	99	2,320.0	ODT			Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố Biên Hòa	phường Trần Biên, tỉnh Đồng Nai	2	53	99	ODT	2,320.0	406.6			406.6	1,913.4	Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố Biên Hòa	phường Trần Biên, tỉnh Đồng Nai	
31	53	106	3,988.0	ODT			Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố Biên Hòa	phường Trần Biên, tỉnh Đồng Nai	2	53	106	ODT	3,988.0	887.7			887.7	3,100.3	Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố Biên Hòa	phường Trần Biên, tỉnh Đồng Nai	
32	53	107	1,599.0	ODT			Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố Biên Hòa	phường Trần Biên, tỉnh Đồng Nai	2	53	107	ODT	1,599.0	67.7			67.7	1,531.3	Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố Biên Hòa	phường Trần Biên, tỉnh Đồng Nai	
33	53	110	1,936.0	ODT			Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố Biên Hòa	phường Trần Biên, tỉnh Đồng Nai	2	53	110	ODT	1,936.0	13.4			13.4	1,922.6	Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố Biên Hòa	phường Trần Biên, tỉnh Đồng Nai	
34	53	111	3,414.0	ODT			Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố Biên Hòa	phường Trần Biên, tỉnh Đồng Nai	2	53	111	ODT	3,414.0	724.8			724.8	2,689.2	Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố Biên Hòa	phường Trần Biên, tỉnh Đồng Nai	
35	53	118	979.0	ODT			Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố Biên Hòa	phường Trần Biên, tỉnh Đồng Nai	2	53	118	ODT	979.0	520.0			520.0	459.0	Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố Biên Hòa	phường Trần Biên, tỉnh Đồng Nai	
36	53		2,380.4	DGT					2	53		DGT	2,380.4	2,380.4			2,380.4	0.0			

STT	Các thông tin thửa đất được khai thác từ nguồn CSDL, BDDC cập nhật thường xuyên đến ngày 11/06/2026 theo "Danh sách trích sao thông tin các thửa đất" đã được TUQ Giám đốc Văn phòng Đăng ký đất đai thành phố Đồng Nai - Trưởng phòng Thông tin - Lưu trữ ký ngày 12/06/2026								Các thông tin theo mảnh bản đồ địa chính khu đất số: 3184/2026, 3185/2026, 3186/2026, 3187/2026 do Văn phòng Đăng ký Đất đai thành phố Đồng Nai thực hiện ngày 02/07/2026												Ghi chú
	Số tờ BĐ	Số thửa	Diện tích (m²)	Loại đất	Số phát hành giấy CNQSDĐ	Ngày ký	Chủ sử dụng đất	Địa chỉ người sử dụng đất	Bản vẽ số	Số tờ BĐ	Số thửa	Loại đất	Diện tích (m²)	Diện tích nằm trong dự án (m²)				Diện tích còn lại (ngoài dự án)	Chủ sử dụng	Địa chỉ người sử dụng đất	
														Tổng	Nằm trong Dự án Nhà ở xã hội phục vụ các đối tượng theo quy định của pháp luật về nhà ở	Nằm trong dự án tái định cư tại phường Tâm Phước - thành phố Biên Hoà	Diện tích còn lại (trong dự án)				
37	53		60.5	DGT					2	53		DGT	60.5	60.5			60.5	0.0			
38	82	5	12,244.0	CLN					2	82	5	CLN	12,244.0	665.0	665.0		0.0	11,579.0			
39	82	6	641.0	CLN			Ông Nguyễn Kim Chiều	xã Tam Phước, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	2	82	6	CLN	641.0	478.3	478.3		0.0	162.7	Ông Nguyễn Kim Chiều	xã Tam Phước, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	
40	82	7	2,838.0	ODT+CLN			Bà Nguyễn Thị út	ấp Long Khánh, xã Tam Phước, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	2	82	7	ODT+CLN	2,838.0	300.2	300.2		0.0	2,537.8	Bà Nguyễn Thị út	ấp Long Khánh, xã Tam Phước, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	
41	82	8	78,379.0	RSX					2	82	8	RSX	78,379.0	1,729.4	1,729.4		0.0	76,649.6			
42	82	12	478.0	CLN			Ông Trần Văn Vẽ và Bà Nguyễn Thị Phương	ấp Long Khánh 1, xã Tam Phước, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	2	82	12	CLN	478.0	35.8	35.8		0.0	442.2	Ông Trần Văn Vẽ và Bà Nguyễn Thị Phương	ấp Long Khánh 1, xã Tam Phước, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	
43	82	13	305.0	CLN	CH610981	06/06/2017	Ông Trần Văn Vẽ và Bà Nguyễn Thị Phương	ấp Long Khánh 1, xã Tam Phước, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	2	82	13	CLN	305.0	227.6	227.6		0.0	77.4	Ông Trần Văn Vẽ và Bà Nguyễn Thị Phương	ấp Long Khánh 1, xã Tam Phước, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	
44	82	14	1,458.0	CLN			Ông Trần Thị Thảo	xã Tam Phước, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	2	82	14	CLN	1,458.0	170.2	170.2		0.0	1,287.8	Ông Trần Thị Thảo	xã Tam Phước, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	
45	82	39	16,897.0	CLN			Lâm trường Long Thành	xã Tam Phước, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	2	82	39	CLN	16,897.0	1,770.6	1,770.6		0.0	15,126.4	Lâm trường Long Thành	xã Tam Phước, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	
46	82	40	7,864.1	CLN			Ông Trần Quang Bạc	xã Tam Phước, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	2	82	40	CLN	7,864.1	1,445.4	1,445.4		0.0	6,418.7	Ông Trần Quang Bạc	xã Tam Phước, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	
47	82	61	1,830.0	CLN	AA 05589264	03/04/2026	Ông Cao Xuân Tiến Đạt	Tổ 2, Ấp 7, Bàu Cạn, xã Long Thành, tỉnh Đồng Nai	2	82	61	CLN	1,830.0	485.6			485.6	1,344.4	Ông Cao Xuân Tiến Đạt	Tổ 2, Ấp 7, Bàu Cạn, xã Long Thành, tỉnh Đồng Nai	
48	82	62	4,268.1	CLN	BH870866	30/12/2011	Ông Trần Vinh Quang và Bà Nguyễn Ngọc Hoa	Ấp Long Khánh 1, xã Tam Phước, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	2	82	62	CLN	4,268.1	392.6			392.6	3,875.5	Ông Trần Vinh Quang và Bà Nguyễn Ngọc Hoa	Ấp Long Khánh 1, xã Tam Phước, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	

STT	Các thông tin thửa đất được khai thác từ nguồn CSDL, BĐDC cập nhật thường xuyên đến ngày 11/06/2026 theo "Danh sách trích sao thông tin các thửa đất" đã được TUQ Giám đốc Văn phòng Đăng ký đất đai thành phố Đồng Nai - Trưởng phòng Thông tin - Lưu trữ ký ngày 12/06/2026								Các thông tin theo mảnh bản đồ địa chính khu đất số: 3184/2026, 3185/2026, 3186/2026, 3187/2026 do Văn phòng Đăng ký Đất đai thành phố Đồng Nai thực hiện ngày 02/07/2026												Ghi chú
	Số tờ BĐ	Số thửa	Diện tích (m²)	Loại đất	Số phát hành giấy CNQSDĐ	Ngày ký	Chủ sử dụng đất	Địa chỉ người sử dụng đất	Bản vẽ số	Số tờ BĐ	Số thửa	Loại đất	Diện tích (m²)	Diện tích nằm trong dự án (m²)				Diện tích còn lại (ngoài dự án)	Chủ sử dụng	Địa chỉ người sử dụng đất	
														Tổng	Nằm trong Dự án Nhà ở xã hội phục vụ các đối tượng theo quy định của pháp luật về nhà ở	Nằm trong dự án tái định cư tại phường Tâm Phước - thành phố Biên Hoà	Diện tích còn lại (trong dự án)				
49	82	73	1,747.0	ODT+CLN	BB289886	18/03/2010	Ông Nguyễn Võ Hùng và Bà Trần Ngọc Vân	Khu phố Long Khánh 1, phường Tam Phước,Khu phố/Làng bản phường Tam Phước, tỉnh Đồng Nai	2	82	73	ODT+CLN	1,747.0	885.7			885.7	861.3	Ông Nguyễn Võ Hùng và Bà Trần Ngọc Vân	Khu phố Long Khánh 1, phường Tam Phước,Khu phố/Làng bản phường Tam Phước, tỉnh Đồng Nai	
50	82	95	4,639.0	ODT+CLN	BB289924	19/03/2010	Bà Nguyễn Kim Ngọc	ấp Long Khánh 1, xã Tam Phước, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	2	82	95	ODT+CLN	4,639.0	1,542.2			1,542.2	3,096.8	Bà Nguyễn Kim Ngọc	ấp Long Khánh 1, xã Tam Phước, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	
51	82	96	3,208.0	HNK+CLN	CN288987	24/04/2018	Ông Nguyễn Võ Hùng và Bà Trần Ngọc Vân	Khu phố Long Khánh 1, phường Tam Phước,Khu phố/Làng bản phường Tam Phước, tỉnh Đồng Nai	2	82	96	HNK+CLN	3,208.0	334.5			334.5	2,873.5	Ông Nguyễn Võ Hùng và Bà Trần Ngọc Vân	Khu phố Long Khánh 1, phường Tam Phước,Khu phố/Làng bản phường Tam Phước, tỉnh Đồng Nai	
52	82	114	1,646.7	HNK	CR195270	07/05/2019	Bà Huỳnh Thị Huệ	ấp Long Khánh 1, xã Tam Phước, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	2	82	114	HNK	1,646.7	1,098.3			1,098.3	548.4	Bà Huỳnh Thị Huệ	ấp Long Khánh 1, xã Tam Phước, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	
53	82	115	1,626.0	HNK	CR182945	03/05/2019	Bà Huỳnh Thị Huệ	ấp Long Khánh 1, xã Tam Phước, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	2	82	115	HNK	1,626.0	46.5			46.5	1,579.5	Bà Huỳnh Thị Huệ	ấp Long Khánh 1, xã Tam Phước, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	
54	82	141	91,343.0	RSX					2	82	141	RSX	91,343.0	2,148.8	2,148.8		0.0	89,194.2			
55	82	142	1,302.0	CLN	AA 07087461	13/04/2026	Ông Cao Xuân Tiến Đạt	Tổ 2, Ấp 7, Bàu Cạn, xã Long Thành, tỉnh Đồng Nai	2	82	142	CLN	1,302.0	677.2			677.2	624.8	Ông Cao Xuân Tiến Đạt	Tổ 2, Ấp 7, Bàu Cạn, xã Long Thành, tỉnh Đồng Nai	
56	82	143	650.0	CLN	AA07101973	13/04/2026	Ông Cao Xuân Tiến Đạt	tổ, 2, Ấp 7, Bàu Cạn, xã Long Thành,Khu phố/Làng bản phường Tam Phước, tỉnh Đồng Nai	2	82	143	CLN	650.0	368.1			368.1	281.9	Ông Cao Xuân Tiến Đạt	tổ, 2, Ấp 7, Bàu Cạn, xã Long Thành,Khu phố/Làng bản phường Tam Phước, tỉnh Đồng Nai	
57	82		157.9	DGT					2	82		DGT	157.9	157.9			157.9	0.0			
58	82		28.9	DTL					2	82		DTL	28.9	28.9			28.9	0.0			
59	82		40.8	DTL					2	82		DTL	40.8	40.8	40.8		0.0	0.0			

STT	Các thông tin thửa đất được khai thác từ nguồn CSDL, BĐDC cập nhật thường xuyên đến ngày 11/06/2026 theo "Danh sách trích sao thông tin các thửa đất" đã được TUQ Giám đốc Văn phòng Đăng ký đất đai thành phố Đồng Nai - Trường phòng Thông tin - Lưu trữ ký ngày 12/06/2026								Các thông tin theo mảnh bản đồ địa chính khu đất số: 3184/2026, 3185/2026, 3186/2026, 3187/2026 do Văn phòng Đăng ký Đất đai thành phố Đồng Nai thực hiện ngày 02/07/2026												Ghi chú
	Số tờ BĐ	Số thửa	Diện tích (m²)	Loại đất	Số phát hành giấy CNQSDĐ	Ngày ký	Chủ sử dụng đất	Địa chỉ người sử dụng đất	Bản vẽ số	Số tờ BĐ	Số thửa	Loại đất	Diện tích (m²)	Diện tích nằm trong dự án (m²)				Diện tích còn lại (ngoài dự án)	Chủ sử dụng	Địa chỉ người sử dụng đất	
														Tổng	Nằm trong Dự án Nhà ở xã hội phục vụ các đối tượng theo quy định của pháp luật về nhà ở	Nằm trong dự án tái định cư tại phường Tâm Phước - thành phố Biên Hoà	Diện tích còn lại (trong dự án)				
60	82		51.7	DTL					2	82		DTL	51.7	51.7			51.7	0.0			
61	82		190.3	DGT					2	82		DGT	190.3	190.3	190.3		0.0	0.0			
62	82		193.2	DGT					2	82		DGT	193.2	193.2	193.2		0.0	0.0			
63	82		59.7	DGT					2	82		DGT	59.7	59.7			59.7	0.0			
64	82		156.8	DGT					2	82		DGT	156.8	156.8	156.8		0.0	0.0			
65	82	121	1,912.0	ODT+CLN			Ông Nguyễn Thị Diễm	xã Tam Phước, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	3	82	121	ODT+CLN	1,912.0	110.0			110.0	1,802.0	Ông Nguyễn Thị Diễm	xã Tam Phước, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	
66	82	122	1,966.0	HNK			Ông Tạ Đức Quân	xã Tam Phước, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	3	82	122	HNK	1,966.0	1,202.8			1,202.8	763.2	Ông Tạ Đức Quân	xã Tam Phước, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	
67	88	22	2,093.0	ODT+CLN	AA 08214804	08/05/2026	Ông Lê Văn Đạt và Bà Phạm Thị Hồng Ngọc	, Ấp Bà Rịa xã Hồ Tràm, tp Hồ Chí Minh	3	88	22	ODT+CLN	2,093.0	85.7			85.7	2,007.3	Ông Lê Văn Đạt và Bà Phạm Thị Hồng Ngọc	, Ấp Bà Rịa xã Hồ Tràm, tp Hồ Chí Minh	
68	88	23	1,947.5	ODT+CLN	AA 08214062	29/04/2026	Bà Lê Thị Hà	, Tổ 2 Khu phố Long Khánh 2 phường Tam Phước, tỉnh Đồng Nai	3	88	23	ODT+CLN	1,947.5	1,729.7			1,729.7	217.8	Bà Lê Thị Hà	, Tổ 2 Khu phố Long Khánh 2 phường Tam Phước, tỉnh Đồng Nai	
69	88	24	4,469.0	ODT+CLN			Bà Nguyễn Thị Nghĩa	xã Thanh Ninh, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên	3	88	24	ODT+CLN	4,469.0	1,125.4			1,125.4	3,343.6	Bà Nguyễn Thị Nghĩa	xã Thanh Ninh, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên	
70	88	30	2,328.0	ODT+CLN			Ông Nguyễn Thị Vui	xã Tam Phước, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	3	88	30	ODT+CLN	2,328.0	660.6			660.6	1,667.4	Ông Nguyễn Thị Vui	xã Tam Phước, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	
71	88	31	7,492.0	ODT+CLN	AA02797765	11/06/2025	Ông Đinh Văn Long	109/5 đường Lê Văn Chí, khu phố 12, phường Linh Trung, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh	3	88	31	ODT+CLN	7,492.0	1,207.0			1,207.0	6,285.0	Ông Đinh Văn Long	109/5 đường Lê Văn Chí, khu phố 12, phường Linh Trung, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh	
72	88	39	2,228.0	ODT+CLN	AA 04980254	18/10/2025	Ông Phùng Xuân Hiếu	, KP Long Khánh 2 phường Tam Phước, tỉnh Đồng Nai	3	88	39	ODT+CLN	2,228.0	216.1			216.1	2,011.9	Ông Phùng Xuân Hiếu	, KP Long Khánh 2 phường Tam Phước, tỉnh Đồng Nai	

STT	Các thông tin thửa đất được khai thác từ nguồn CSDL, BĐDC cập nhật thường xuyên đến ngày 11/06/2026 theo "Danh sách trích sao thông tin các thửa đất" đã được TUQ Giám đốc Văn phòng Đăng ký đất đai thành phố Đồng Nai - Trưởng phòng Thông tin - Lưu trữ ký ngày 12/06/2026								Các thông tin theo mảnh bản đồ địa chính khu đất số: 3184/2026, 3185/2026, 3186/2026, 3187/2026 do Văn phòng Đăng ký Đất đai thành phố Đồng Nai thực hiện ngày 02/07/2026												Ghi chú
	Số tờ BĐ	Số thửa	Diện tích (m²)	Loại đất	Số phát hành giấy CNQSDĐ	Ngày ký	Chủ sử dụng đất	Địa chỉ người sử dụng đất	Bản vẽ số	Số tờ BĐ	Số thửa	Loại đất	Diện tích (m²)	Diện tích nằm trong dự án (m²)				Diện tích còn lại (ngoài dự án)	Chủ sử dụng	Địa chỉ người sử dụng đất	
														Tổng	Nằm trong Dự án Nhà ở xã hội phục vụ các đối tượng theo quy định của pháp luật về nhà ở	Nằm trong dự án tái định cư tại phường Tam Phước - thành phố Biên Hoà	Diện tích còn lại (trong dự án)				
73	88	90	7,120.0	ODT+CLN	DB001668	18/03/2021	Bà Nguyễn Thị Yến	76/5 Khu phố 2, Đường Trung Mỹ Tây phường Trung Mỹ Tây, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh	3	88	90	ODT+CLN	7,120.0	8.6			8.6	7,111.4	Bà Nguyễn Thị Yến	76/5 Khu phố 2, Đường Trung Mỹ Tây phường Trung Mỹ Tây, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh	
74	88		174.1	DTL					3	88		DTL	174.1	174.1			174.1	0.0			
75	88		414.7	DGT					3	88		DGT	414.7	414.7			414.7	0.0			
76	100	5	1,579.0	CLN	BK372496	20/06/2012	Bà Nguyễn Thị Đặng	ấp Long Khánh 2, xã Tam Phước, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	3	100	5	CLN	1,579.0	23.0			23.0	1,556.0	Bà Nguyễn Thị Đặng	ấp Long Khánh 2, xã Tam Phước, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	
77	100	6	894.0	CLN	BB289795	24/03/2010	Ông Phùng Hưng Lâm và Bà Nguyễn Thị Thanh Nga	617/7A, Ba Đình phường 09, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh	3	100	6	CLN	894.0	308.2			308.2	585.8	Ông Phùng Hưng Lâm và Bà Nguyễn Thị Thanh Nga	617/7A, Ba Đình phường 09, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh	
78	100	7	129.9	ODT			Ông Phan Thị Bì	xã Tam Phước, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	3	100	7	ODT	129.9	81.7			81.7	48.2	Ông Phan Thị Bì	xã Tam Phước, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	
79	100	8	173.1	HNK			Ông Phạm Nguyễn Hồ Vũ	xã Tam Phước, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	3	100	8	HNK	173.1	107.9			107.9	65.2	Ông Phạm Nguyễn Hồ Vũ	xã Tam Phước, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	
80	100	9	219.0	ODT			Ông Lê Thị Tâm	xã Tam Phước, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	3	100	9	ODT	219.0	137.0			137.0	82.0	Ông Lê Thị Tâm	xã Tam Phước, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	
81	100	10	191.0	ODT			Ông Nguyễn Văn Sơn	xã Tam Phước, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	3	100	10	ODT	191.0	103.8			103.8	87.2	Ông Nguyễn Văn Sơn	xã Tam Phước, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	
82	100	11	481.0	RSX	BM785624	26/12/2012	Ông Nguyễn Thanh Bình và Bà Nguyễn Thị Ngọc Dung	Ấp Long Khánh I, xã Tam Phước, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	3	100	11	RSX	481.0	225.3			225.3	255.7	Ông Nguyễn Thanh Bình và Bà Nguyễn Thị Ngọc Dung	Ấp Long Khánh I, xã Tam Phước, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	
83	100	13	493.0	ODT+CLN			Ông Phạm Nguyễn Hồ Vũ	xã Tam Phước, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	3	100	13	ODT+CLN	493.0	151.9			151.9	341.1	Ông Phạm Nguyễn Hồ Vũ	xã Tam Phước, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	

STT	Các thông tin thửa đất được khai thác từ nguồn CSDL, BDDC cập nhật thường xuyên đến ngày 11/06/2026 theo "Danh sách trích sao thông tin các thửa đất" đã được TUQ Giám đốc Văn phòng Đăng ký đất đai thành phố Đồng Nai - Trưởng phòng Thông tin - Lưu trữ ký ngày 12/06/2026								Các thông tin theo mảnh bản đồ địa chính khu đất số: 3184/2026, 3185/2026, 3186/2026, 3187/2026 do Văn phòng Đăng ký Đất đai thành phố Đồng Nai thực hiện ngày 02/07/2026												Ghi chú
	Số tờ BD	Số thửa	Diện tích (m²)	Loại đất	Số phát hành giấy CNQSDĐ	Ngày ký	Chủ sử dụng đất	Địa chỉ người sử dụng đất	Bản vẽ số	Số tờ BD	Số thửa	Loại đất	Diện tích (m²)	Diện tích nằm trong dự án (m²)				Diện tích còn lại (ngoài dự án)	Chủ sử dụng	Địa chỉ người sử dụng đất	
														Tổng	Nằm trong Dự án Nhà ở xã hội phục vụ các đối tượng theo quy định của pháp luật về nhà ở	Nằm trong dự án tái định cư tại phường Tâm Phước - thành phố Biên Hoà	Diện tích còn lại (trong dự án)				
84	100	14	5,744.0	HNK	BB289805	23/03/2010	Ông Nguyễn Văn Ngọc và Bà Trần Thị Sanh	Ấp 7, xã An Phước, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai	3	100	14	HNK	5,744.0	1,379.0			1,379.0	4,365.0	Ông Nguyễn Văn Ngọc và Bà Trần Thị Sanh	Ấp 7, xã An Phước, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai	
85	100	27	4,270.0	CLN	AA 04095096	08/09/2025	Ông Võ Châu Tuấn và Bà Trần Thị Kim Hoa	, Tổ 1 Ấp 6 xã An Phước, tỉnh Đồng Nai	3	100	27	CLN	4,270.0	492.6			492.6	3,777.4	Ông Võ Châu Tuấn và Bà Trần Thị Kim Hoa	, Tổ 1 Ấp 6 xã An Phước, tỉnh Đồng Nai	
86	100	28	6,322.0	ODT+CLN+RSX	AA 04095095	08/09/2025	Ông Võ Châu Tuấn và Bà Trần Thị Kim Hoa	, Tổ 1 Ấp 6 xã An Phước, tỉnh Đồng Nai	3	100	28	ODT+CLN+RSX	6,322.0	55.0			55.0	6,267.0	Ông Võ Châu Tuấn và Bà Trần Thị Kim Hoa	, Tổ 1 Ấp 6 xã An Phước, tỉnh Đồng Nai	
87	100	49	27,594.0	CLN					3	100	49	CLN	27,594.0	2,108.5			2,108.5	25,485.5			
88	100	61	5,060.0	CLN			Tổng Công Ty Công Nghiệp Thực Phẩm Đồng Nai	Số 21, Đường 2A, Khu Công Nghiệp Biên Hòa 1, phường Tân Mai, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	3	100	61	CLN	5,060.0	25.3			25.3	5,034.7	Tổng Công Ty Công Nghiệp Thực Phẩm Đồng Nai	Số 21, Đường 2A, Khu Công Nghiệp Biên Hòa 1, phường Tân Mai, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	
89	100	83	806.0	RSX			Ông Lê Thị Yến	xã Tam Phước, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	3	100	83	RSX	806.0	293.2			293.2	512.8	Ông Lê Thị Yến	xã Tam Phước, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	
90	100	200	27,866.0	CLN+RSX	AA 04095094	08/09/2025	Ông Võ Châu Tuấn và Bà Trần Thị Kim Hoa	, Tổ 1 Ấp 6 xã An Phước, tỉnh Đồng Nai	3	100	200	CLN+RSX	27,866.0	3,401.5			3,401.5	24,464.5	Ông Võ Châu Tuấn và Bà Trần Thị Kim Hoa	, Tổ 1 Ấp 6 xã An Phước, tỉnh Đồng Nai	
91	100	81	15,897.0	CLN	BN092979	05/04/2013	Tổng Công ty Công nghiệp Thực phẩm Đồng Nai	Số 21, Đường 2A, KCN Biên Hòa 2, phường An Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	4	100	81	CLN	15,897.0	33.6		33.6	0.0	15,863.4	Tổng Công ty Công nghiệp Thực phẩm Đồng Nai	Số 21, Đường 2A, KCN Biên Hòa 2, phường An Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	
92	100	82	33,854.0	CLN	BN092979	05/04/2013	Tổng Công ty Công nghiệp Thực phẩm Đồng Nai	Số 21, Đường 2A, KCN Biên Hòa 2, phường An Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	4	100	82	CLN	33,854.0	3,596.0		3,596.0	0.0	30,258.0	Tổng Công ty Công nghiệp Thực phẩm Đồng Nai	Số 21, Đường 2A, KCN Biên Hòa 2, phường An Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	
93	100	110	115,932.0	CLN	BN092979	05/04/2013	Tổng Công ty Công nghiệp Thực phẩm Đồng Nai	Số 21, Đường 2A, KCN Biên Hòa 2, phường An Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	4	100	110	CLN	115,932.0	3,996.1			3,996.1	111,935.9	Tổng Công ty Công nghiệp Thực phẩm Đồng Nai	Số 21, Đường 2A, KCN Biên Hòa 2, phường An Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	

STT	Các thông tin thửa đất được khai thác từ nguồn CSDL, BDDC cập nhật thường xuyên đến ngày 11/06/2026 theo "Danh sách trích sao thông tin các thửa đất" đã được TUQ Giám đốc Văn phòng Đăng ký đất đai thành phố Đồng Nai - Trưởng phòng Thông tin - Lưu trữ ký ngày 12/06/2026								Các thông tin theo mảnh bản đồ địa chính khu đất số: 3184/2026, 3185/2026, 3186/2026, 3187/2026 do Văn phòng Đăng ký Đất đai thành phố Đồng Nai thực hiện ngày 02/07/2026												Ghi chú	
	Số tờ BĐ	Số thửa	Diện tích (m²)	Loại đất	Số phát hành giấy CNQSDĐ	Ngày ký	Chủ sử dụng đất	Địa chỉ người sử dụng đất	Bản vẽ số	Số tờ BĐ	Số thửa	Loại đất	Diện tích (m²)	Diện tích nằm trong dự án (m²)				Diện tích còn lại (ngoài dự án)	Chủ sử dụng	Địa chỉ người sử dụng đất		
														Tổng	Nằm trong Dự án Nhà ở xã hội phục vụ các đối tượng theo quy định của pháp luật về nhà ở	Nằm trong dự án tái định cư tại phường Tâm Phước - thành phố Biên Hoà	Diện tích còn lại (trong dự án)					
94	108	40	26,472.0	HNK	BN092979	05/04/2013	Tổng Công ty Công nghiệp Thực phẩm Đồng Nai	Số 21, Đường 2A, KCN Biên Hòa 2, phường An Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	4	108	40	HNK	26,472.0	4,028.0			4,028.0	0.0	22,444.0	Tổng Công ty Công nghiệp Thực phẩm Đồng Nai	Số 21, Đường 2A, KCN Biên Hòa 2, phường An Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	
95	108	41	18,174.0	HNK	BN092979	05/04/2013	Tổng Công ty Công nghiệp Thực phẩm Đồng Nai	Số 21, Đường 2A, KCN Biên Hòa 2, phường An Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	4	108	41	HNK	18,174.0	2,648.6			2,648.6	0.0	15,525.4	Tổng Công ty Công nghiệp Thực phẩm Đồng Nai	Số 21, Đường 2A, KCN Biên Hòa 2, phường An Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	
96	108	62	18,424.0	HNK	BN092979	05/04/2013	Tổng Công ty Công nghiệp Thực phẩm Đồng Nai	Số 21, Đường 2A, KCN Biên Hòa 2, phường An Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	4	108	62	HNK	18,424.0	1,213.1			1,213.1	0.0	17,210.9	Tổng Công ty Công nghiệp Thực phẩm Đồng Nai	Số 21, Đường 2A, KCN Biên Hòa 2, phường An Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	
97	108	63	18,817.0	HNK	BN092979	05/04/2013	Tổng Công ty Công nghiệp Thực phẩm Đồng Nai	Số 21, Đường 2A, KCN Biên Hòa 2, phường An Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	4	108	63	HNK	18,817.0	1,231.2			1,231.2	0.0	17,585.8	Tổng Công ty Công nghiệp Thực phẩm Đồng Nai	Số 21, Đường 2A, KCN Biên Hòa 2, phường An Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	
98	108	123	18,253.0	CLN	BN092979	05/04/2013	Tổng Công ty Công nghiệp Thực phẩm Đồng Nai	Số 21, Đường 2A, KCN Biên Hòa 2, phường An Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	4	108	123	CLN	18,253.0	105.3			105.3	0.0	18,147.7	Tổng Công ty Công nghiệp Thực phẩm Đồng Nai	Số 21, Đường 2A, KCN Biên Hòa 2, phường An Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	
99	109	3	28,544.0	HNK	BN092979	05/04/2013	Tổng Công ty Công nghiệp Thực phẩm Đồng Nai	Số 21, Đường 2A, KCN Biên Hòa 2, phường An Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	4	109	3	HNK	28,544.0	1,144.5			1,144.5	0.0	27,399.5	Tổng Công ty Công nghiệp Thực phẩm Đồng Nai	Số 21, Đường 2A, KCN Biên Hòa 2, phường An Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	
100	109	4	28,725.0	HNK	BN092979	05/04/2013	Tổng Công ty Công nghiệp Thực phẩm Đồng Nai	Số 21, Đường 2A, KCN Biên Hòa 2, phường An Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	4	109	4	HNK	28,725.0	1,312.0			1,312.0	0.0	27,413.0	Tổng Công ty Công nghiệp Thực phẩm Đồng Nai	Số 21, Đường 2A, KCN Biên Hòa 2, phường An Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	
101	109	10	10,337.0	HNK	BN092979	05/04/2013	Tổng Công ty Công nghiệp Thực phẩm Đồng Nai	Số 21, Đường 2A, KCN Biên Hòa 2, phường An Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	4	109	10	HNK	10,337.0	922.0			922.0	0.0	9,415.0	Tổng Công ty Công nghiệp Thực phẩm Đồng Nai	Số 21, Đường 2A, KCN Biên Hòa 2, phường An Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	

STT	Các thông tin thửa đất được khai thác từ nguồn CSDL, BDDC cập nhật thường xuyên đến ngày 11/06/2026 theo "Danh sách trích sao thông tin các thửa đất" đã được TUQ Giám đốc Văn phòng Đăng ký đất đai thành phố Đồng Nai - Trưởng phòng Thông tin - Lưu trữ ký ngày 12/06/2026								Các thông tin theo mảnh bản đồ địa chính khu đất số: 3184/2026, 3185/2026, 3186/2026, 3187/2026 do Văn phòng Đăng ký Đất đai thành phố Đồng Nai thực hiện ngày 02/07/2026												Ghi chú
	Số tờ ĐD	Số thửa	Diện tích (m²)	Loại đất	Số phát hành giấy CNQSDĐ	Ngày ký	Chủ sử dụng đất	Địa chỉ người sử dụng đất	Bản vẽ số	Số tờ ĐD	Số thửa	Loại đất	Diện tích (m²)	Diện tích nằm trong dự án (m²)				Diện tích còn lại (ngoài dự án)	Chủ sử dụng	Địa chỉ người sử dụng đất	
														Tổng	Nằm trong Dự án Nhà ở xã hội phục vụ các đối tượng theo quy định của pháp luật về nhà ở	Nằm trong dự án tái định cư tại phường Tâm Phước - thành phố Biên Hoà	Diện tích còn lại (trong dự án)				
102	109	11	11,152.0	HNK	BN092979	05/04/2013	Tổng Công ty Công nghiệp Thực phẩm Đồng Nai	Số 21, Đường 2A, KCN Biên Hòa 2, phường An Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	4	109	11	HNK	11,152.0	590.6		590.6	0.0	10,561.4	Tổng Công ty Công nghiệp Thực phẩm Đồng Nai	Số 21, Đường 2A, KCN Biên Hòa 2, phường An Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	
103	109		319.0	DGT					4	109		DGT	319.0	319.0		319.0	0.0	0.0			
104	109		194.8	DGT					4	109		DGT	194.8	194.8		194.8	0.0	0.0			
105	109		29.8	DGT					4	109		DGT	29.8	29.8		29.8	0.0	0.0			
TỔNG CỘNG												105	817,326.5	75,773.5	9,552.4	17,368.5	48,852.6	741,553.0			

VĂN PHÒNG ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI THÀNH PHỐ ĐỒNG NAI

Ngày tháng năm 2026

Ngày tháng năm 2026

Ngày tháng năm 2026

Ngày 01 tháng 07 năm 2026

Ngày tháng năm 2026

Người lập biểu

Phó đội trưởng đội đo đạc

Người kiểm tra: Dương Văn Chương
Phó Trưởng phòng Kỹ thuật Địa chính

KT Giám đốc
Phó Giám đốc

UBND phường Tam Phước

Nguyễn Ngọc Đạt

Tô Quang Tin

Trần Hoà Hiệp

Lê Văn Ngọc

PHÓ CHỦ TỊCH
Nguyễn Hoàng Minh

